TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Tâm lý học phát triển 1		
Mã học phần:	71PSY130043	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	233_71PSY130043_01,02,03,04,05		
Hình thức thi: **Tự luận**		Thời gian làm bài: **75**	phút
Thí sinh được tham khảo tài liệu:	☐ Có	☒ Không	

Cách thức nộp bài:

Gợi ý:

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi: 71PSY130043_ Tâm lý học phát triển 1_233_71PSY130043_01,02,03,04,05_TUL_De1

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (***nén lại và đặt mật khẩu file nén***) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 3	Ứng dụng đặc điểm mỗi giai đoạn lứa tuổi vào thực tiễn nghề nghiệp	Tự luận	40%	Câu 1	4	PI2b.3
CLO 4	Đánh giá được đặc điểm mỗi giai đoạn lứa tuổi	Tự luận	40%	Câu 2 Câu 3	3	PI 7.1
CLO 5	Đánh giá được các vấn đề liên quan tới đặc điểm lứa tuổi	Tự luận	20%	Câu 3	3	PI7.2

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu hỏi 1: (4 điểm) Phân tích các kiểu gắn bó của trẻ với người chăm sóc?

Câu hỏi 2: (3 điểm) Phân tích hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo?

Câu hỏi 3: (3 điểm) Phân tích khủng hoảng tuổi dậy thì của tuổi thiếu niên?

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận			
Câu 1	Phân tích các kiểu gắn bó của trẻ với người chăm sóc	**4.0**	
Nội dung a.	Sự gắn bó là những liên kết tâm lí bền vững giữa con người với con người. Sự gắn bó ở trẻ với người nuôi dưỡng có mục đích sinh học là đảm bảo khả năng sinh tồn và mục đích tâm lí là tìm kiếm cảm giác yêu thương và an toàn	0.5	
Nội dung b.	Có 4 kiểu gắn bó:	0.5	

	Gắn bó an toàn Không an toàn lo lắng Không an toàn tránh né Không an toàn rối loạn		
Nội dung c.	*Gắn bó an toàn* Mẹ đáp ứng nhu cầu cách nhất quán và nhạy cảm (biết khi nào nhu cầu đúng hay chỉ là mè nheo): đói cho ăn, quan tâm khi có vấn đề xảy ra ◊ Đứa bé có khả năng quản lý cảm xúc tốt. Đứa bé tin và khả năng vận động thế giới xung quanh giải quyết vấn đề của mình. Trẻ tìm cách gần mẹ, khóc hoảng hốt khi mẹ lìa xa. Trẻ tiến đến chào đón khi mẹ trở lại. Trẻ an tâm khám phá thế giới. Ví dụ minh họa	0.75	
Nội dung d.	*Không an toàn lo lắng* Đáp ứng của mẹ không nhất quán (vì lý do gì đó không có mặt thường xuyên cho các nhu cầu của bé: bận công tác, vắng nhà, bị bệnh…) Ví dụ minh họa	0.75	
Nội dung e.	*Không an toàn tránh né* Mẹ thường không đáp ứng nhu cầu, mong ước gắn bó bị khước từ, cự tuyệt (do người mẹ có vấn đề trong hôn nhân, bị bệnh,…) ◊ đứa bé bộc lộ tình cảm rất ít. Biểu lộ tình cảm rất ít khi mẹ lìa xa hoặc trở lại, làm ngơ hoặc tiếp cận rồi quay đi ngay. Che dấu cảm xúc đau đớn vì lìa xa mẹ. Ví dụ minh họa	0.75	
Nội dung f.	*Không an toàn rối loạn* Biểu hiện kỳ dị khi mẹ lìa xa, trước khi có thể khóc Chạy trốn khi mẹ trở về - lúc tránh né, lúc mâu thuẫn kháng cự Vừa tìm an ủi nơi người lạ, vừa sợ hãi đến mức mất tự chủ Thường bị lạm dụng hoặc bị bỏ rơi thời ấu thơ Ví dụ minh họa	0.75	
Câu 2	Phân tích hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo	**3.0**	
Nội dung a.	Họa động vui chơi là hoạt động chủ đạo: - Không chỉ vì trẻ mẫu giáo dành nhiều thời gian cho hoạt động vui chơi.	1.0	

	- Trò chơi mà trung tâm là trò chơi đóng vai theo chủ đề đã gây ra những biến đổi về chất trong tâm lý của trẻ. - Hoạt động vui chơi chi phối toàn bộ đời sống tâm lý của trẻ và các dạng hoạt động khác làm cho chúng mang màu sắc độc đáo của trẻ ở tuổi mẫu giáo.		
Nội dung b.	*a.Vui chơi là dạng hoạt động không mang tính bắt buộc, trẻ tham gia nhiệt tình do chính sức hấp dẫn của trò chơi.* • Động cơ của vui chơi nằm ngay trong quá trình hoạt động, chứ không phải nằm ở kết quả. • Trò chơi mang lại niềm vui sướng cho trẻ. Đây là tính chất đặc biệt của vui chơi. *b. Trò chơi là một dạng hoạt động mang tính tự lập* • Trong khi chơi, trẻ mẫu giáo thể hiện rõ ý thức làm chủ, trẻ hoạt động hết mình, tích cực và độc lập chủ động. • Trong hoạt động vui chơi, người lớn chỉ có thể gợi ý, hướng dẫn. *c. Trong trò chơi đóng vai theo chủ đề, đòi hỏi phải có sự phối hợp giữa các thành viên trong trò chơi với nhau* • Tính hợp tác là một nét phát triển mới, một nét tiêu biểu trong vui chơi của trẻ mẫu giáo. • Hoạt động vui chơi phát triển khác nhau qua mỗi lứa tuổi, từ đơn giản đến phức tạp. *d. Trò chơi của trẻ mẫu giáo mang tính chất kí hiệu – tượng trưng* • Trong khi chơi, mỗi trẻ đều tự nhận cho mình một vai nào đó và thực hiện hành động của vai chơi (hành động ngụ ý, giả vờ) • Trẻ sử dụng kí hiệu tượng trưng để nhận thức thế giới → Khả năng tư duy, tưởng tượng của trẻ được phát triển.	2.0	
Câu 3	Phân tích khủng hoảng tuổi dậy thì của tuổi thiếu niên	**3.0**	
	Sự phát triển về thể chất Chiều cao, cân nặng, hệ cơ, hệ xương. Hệ tim mạch phát triển cũng không cân đối, trẻ dễ mệt mỏi, chóng mặt,… Các tuyến nội tiết tố hoạt động mạnh	1.5	

	Quá trình hưng phấn mạnh, chiếm ưu thế, quá trình ức chế suy giảm: mất tính cân bằng, trẻ dễ bị hậu đậu, khó làm chủ được cảm xúc, dễ xúc động mạnh. Có sự trưởng thành về mặt sinh dục, không có sự cân bằng giữa việc phát dục, tình cảm và ham muốn tình dục với sự trưởng thành về tâm lý , xã hội.		
	Điều kiện xã hội của sự phát triển tâm lý thiếu niên Thiếu niên ý thức vị thế mới của mình trong gia đình. Vị thế của thiếu niên trong nhà trường. Vị thế của thiếu niên trong xã hội: được công nhận là một công dân như người lớn, tự chịu trách nhiệm trước hành vi của mình, thiếu niên tham gia nhiều hoạt động xã hội, quan hệ xã hội.	1.0	
	Sự biến đổi nhanh chóng về cơ thể và sự thay đổi về điều kiện xã hội, điều kiện sống, tạo nên sự biến đổi lớn về đời sống, về tâm lý, Thiếu niên muốn làm người lớn, tính độc lập gia tăng → Khủng hoảng tuổi dậy thì.	0.5	
	Điểm tổng	**10.0**	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 7 năm 2024

Người duyệt đề **Giảng viên ra đề**

TS. Phạm Văn Tuân **ThS. Bùi Thị Hân**